| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày: 24 - 10 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2018/TLST-HS ngày 03/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 11/10/2018, đối với bị cáo:

**Hà Thị H**, sinh năm 1979; nơi sinh: xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Tiến Sớ và bà Trương Thị Vườn; chồng: Không có; con: Có 01 con sinh năm 2001; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10/5/2016, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 9 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2017. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Hà**: Bà Trần Thị Huyền Chi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

*** Bị hại**: Ông Lê Trọng T, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn 9, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

*** Những người làm chứng**:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951; địa chỉ: Thôn 17, xã Nh, huyện L, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn 8, xã Nh, huyện L, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

+ Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 1A, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

+ Ông Trần Hán Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Xóm 5 Nhân Tiến, xã T huyện L, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/9/2018, Hà Thị H đi bắt cua ở cánh đồng Gừng thuộc thôn 5, xã A, huyện B thì thấy 01 con bò giống cái, lông màu vàng đậm của ông Lê Trọng T đang được buộc dây thừng ở cọc phía sau nhà mồ nghĩa trang cánh đồng Gừng, không có người trông coi. H nảy sinh ý định dắt trộm bò mang đi bán lấy tiền trả nợ. H đi đến tháo dây thừng rồi dắt bò đi tắt lối cánh đồng đi về chùa Nội thuộc thôn 8, xã A, huyện B để sang huyện Lý Nhân. Trên đường đi, H gọi điện cho ông Nguyễn Văn H, trú tại thôn 17, xã Nh, huyện L để bán bò nhưng sau khi xem bò ông H không mua, H tiếp tục nhờ người chở bò đi bán nhưng không được. H buộc con bò vào rào tre gần nghĩa trang Nhân Tiến, xã Tiến Thắng, huyện Lý Nhân rồi về nhà. Sau khi nhận đơn trình báo của ông Lê Trọng T, khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an huyện B đã phối hợp cùng Công an xã A tiến hành xác minh và yêu cầu Hà Thị H lên UBND xã A làm việc đồng thời tổ chức thu giữ vật chứng liên quan.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã khám nghiệm, vẽ sơ đồ hiện trường và tạm giữ 01 con bò giống cái, là bò gié có màu lông vàng đậm, có 2 sừng, mỗi sừng dài 10cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B đã kết luận: *"Trị giá của 01 (một) con bò giống cái; loại bò gié, màu lông vàng đậm, trên đầu có hai sừng, mỗi sừng dài 10cm là: 16.500.000 đồng"*

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Hà Thị H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà, người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình

sự là đúng người đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của ông Lê Trọng T, lén lút lấy trộm 01 (một) con bò giống cái, loại bò gié, trị giá 16.500.000 đồng vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/9/2018, tại cánh đồng Gừng thuộc thôn 5, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Hà Thị H đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xuất phát từ tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện B, ba ngành làm án huyện B đã thống nhất xác định đây là vụ án trọng điểm nhằm phục vụ công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân trên địa bàn huyện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn thấp, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 10/5/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 9 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bị cáo đã bị xử phạt tù về tội *"Trộm cắp tài*

*sản"* nhưng không lấy đó làm bài học để tu trí làm ăn, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản làm việc ngày 20/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo không có tài sản gì, bị cáo đang sống cùng với bố mẹ đẻ, gia đình thuộc diện hộ nghèo, do vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Trọng T đã nhận lại con bò mà bị cáo H đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Hà Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 12/9/2018).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Thị H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người bị hại là ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**
**Nguyễn Thị Kim Ngân**
**(Đã ký)**

*Nơi nhận*:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã An Ninh, huyện B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; lưu VPTA.